TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2019/HS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Đán Văn Đ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Hứa Thị T.**
2. Bà: **Trần Thị L.**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Đ** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà*: Ông **Nguyễn Hồng Q** - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST, ngày 29/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 622/2019/ QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: HOÀNG NGỌC T - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23-12-1987; Nơi ĐKHKTT: Thôn L 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5-12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Ngọc C - Sinh năm 1954 và con bà: Hoàng Thị T1 - Sinh năm 1954 (đã chết); Anh chị em ruột: có 07 anh em ruột, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Vợ: Bàn Thị T3; (đã ly hôn) Có 02 con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Bị caó có nhân thân xấu.

Ngày 17-01-2008 bị Công an huyện A, tỉnh Hà Giang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 32, về hành vi Trộm cắp tài sản, theo điểm a, khoản 1, Điều 18 Nghị Định số: 150, ngày 12-12-2005, quy định xử phạt hành chính về lĩnh vực An ninh và trật tự an toàn xã hội. Mức tiền phạt 200.000đ. Ngày 23-01-2018 Hoàng Ngọc T đã nộp xong tiền phạt.

Ngày 29-11-2018 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, tại Bản án số 45/2018/HSST, hình phạt 30 tháng tù giam, thời hạn từ tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 30-5-2018 bị can đang chấp hành hình phạt.

Bị caó đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hà Giang, theo Lệnh tạm giam số 11, ngày 22-02-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

- Anh Bùi Đức T2 - Sinh năm 1999, trú tại: Số nhà 213, Tổ 14 phường N, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. (có mặt)

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Chị: **Bàn Thị T3** - Sinh năm 1994, trú tại: thôn L 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay (có mặt).

- Anh **Hoàng Văn M** - Sinh năm 1973, trú tại: thôn L 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay (Vắng mặt.)

**** Người làm chứng:***

- Chị **Trần Thị V** - Sinh năm 1976, trú tại: thôn J, xã G, huyện A, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt)

- Anh **Nguyễn Văn Qt** - Sinh năm 1972, trú tại: thôn J, xã G, huyện A, tỉnh Hà Giang.(vắng mặt)

- Anh **Nguyễn Văn Toán** - Sinh năm 1970, trú tại: thôn J, xã G, huyện A, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt)

- Anh **Trần Ngọc Trung** - Sinh năm 1972, trú tại: thôn J, xã G, huyện A, tỉnh Hà Giang. (Hôm nay có mặt)

Chị **Vi Thị Phương T** - Sinh năm 2000, trú tại: Tổ 12 phường M K, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt)

**** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc T:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh H**; Sinh năm 1989, trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang.(vắng mặt có lý do có gủi bản luận cứ bào chữa cho Tòa án).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/5/2018. Hoàng Ngọc T *(sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn L 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang)*. Điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H3-0149 nhãn hiệu DRIN, màu sơn nâu, chở theo con đẻ là Hoàng Đức Hậu, *(sinh năm 2013, nơi cư trú: Thôn L 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang)* đi từ thành phố Hà Giang về huyện A, khi đi đến khu vực cổng chào thành phố Hà Giang. T gặp anh Bùi Đức T2 *(sinh năm 1999, nơi cư trú: tổ 14 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang),* điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-207.09 nhãn hiệu Wave màu sơn trắng chở theo chị Vi Thị Phương T, đang đi cùng chiều với T, thấy vậy T điều khiển xe mô tô đi gần lại và hỏi là *"anh ơi dừng lại em hỏi*

tí", nhưng T2 không dừng lại mà điều khiển cho xe chạy nhạnh hơn, thấy T2 điều khiển xe chạy nhanh T cũng điều khiển xe chạy nhanh để đuổi theo xe của T2, khi xe của Bùi Đức T2 đến khu vực thôn J, xã G, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hoàng Ngọc T đuổi kịp và điều khiển cho xe chạy song song cách xe của T2 70 cm, rồi dùng chân phải đạp một phát về phía xe của T2 trúng vào phần đùi trái của chị Vi Thị Phương T làm hai xe mô tô loạng choạng nhưng không đổ, xe mô tô của T2 đi thêm được 02 mét thì dừng lại, T2 cởi mũ bảo hiểm treo vào tay lái của xe, còn xe của T đi được 4,8 mét thì cũng dừng lại. Sau đó T đi vào bên trong lề đường cách đó 6,4 mét, hai tay nhặt hai đoạn gậy gỗ, một đoạn có kích thước dài 86cm, đường kính 6,5 cm và một đoạn có kích thước dài 87 cm, đường kính 5,1 cm, rồi đi về phía của T2, lúc này T2 cũng đang đi về phía của T để nói chuyện, khi T2 và T cách nhau khoảng 01 mét thì dừng lại đứng nói chuyện, T2 hỏi là *"sao anh lại đạp xe của em"* nhưng T không trả lời mà nhìn về phía T và nói *"con kia đi về nhà"* nghe T nói vậy T2 tưởng là người quen của T nên quay người lại định hỏi T, nhưng T2 chưa kịp nói thì bị Hoàng Ngọc T tay phải cầm gậy vung lên vụt một phát trúng vào phần vai phải phía sau của T2, thấy T2 bị đánh T chạy đi gọi người nhờ can ngăn, lúc này T tiếp tục tay trái cầm gậy vung lên vụt tiếp một phát nữa trúng vào vùng đầu phía sau bên trái của T2, chưa dừng lại T tiếp tục dùng tay phải cầm gậy vung lên vụt thêm một phát nữa cũng trúng vào vùng đầu phía sau bên phải của T2 làm T2 gục xuống lề đường. Sau khi đánh T2 xong T cầm hai đoạn gậy đuổi theo T được 13,5 mét về hướng Tuyên Quang thì có chị Trần Thị V *(sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn J, xã G, huyện A, tỉnh Hà Giang)* đang ngồi uống nước trước của quán Trâu Vàng *(chị Vân là chủ quán),* thấy T cầm gậy đuổi theo T chạy về phía mình, chị V đứng dậy đi về phía T để can ngăn rồi nói với T là *"có gì từ từ nói em"* và không cho T đuổi theo T nữa. Sau đó T cầm hai đoạn gậy quay lại đi đến chỗ T2, lúc này T2 đang trong tư thế ngồi bệt, hai chân duỗi thẳng, mặt quay về hướng Tuyên Quang, T dùng chân phải đá một phát trúng vào vùng mồm của T2 làm T2 ngã nằm xuống lề đường, sau đó T vứt hai đoạn gậy ở gần đó rồi đi ra lấy xe mô tô bỏ đi, thấy T lên xe mô tô, chị Vân chạy ra giữ xe của T lại không cho đi, thấy vậy T xuống xe chạy đến chỗ hai đoạn gậy vừa vứt cầm lấy một đoạn, thấy T cầm gậy chị Vân bỏ chạy, T không đuổi theo mà vứt gậy ở đó rồi lấy xe mô tô chở Hoàng Đức Hậu bỏ đi về nhà tại thôn L 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang. Đến ngày 30/5/2018 Hoàng Ngọc T được cơ quan chức năng mời đến làm việc, còn Bùi Đức T2 sau khi bị Hoàng Ngọc T dùng gậy đánh gây thương tích thì được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đức M, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, đến ngày 11/6/2018 Bùi Đức T2 được ra viện.

Tại bản kết luận giám định số: 36/TgT, ngày 13/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang đối với Bùi Đức T2.

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương mô nhu não vùng đỉnh bên trái có ba tổn thương có kích thước lần lượt là ổ thứ nhất là 10mm X10mm; ổ thứ hai 12mm x 12mm; ổ thứ ba 20mm x 10mm: 31% *(ba mươi mốt phần trăm).*

- Sẹo 1: Sẹo nhân trung lệch sang trái dài 03 cm, rộng 0,5 cm đến 1,3 cm, sẹo lồi xơ cứng, màu nâu, ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 6% *(sáu phần trăm)*.

- Sẹo 2: Sẹo mu bàn tay phải kích thước 1,5 cm x 0,5 cm, sẹo bằng mặt da màu nâu, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 1% *(một phần trăm)*.

- Mẻ răng R1.3: 0,75% *(không phẩy bảy năm phần trăm)*.

Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể và hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **36%** ***(ba mươi sáu phần trăm).****(bút lục số 165 số 166)*.

Cơ chế hình thành vết thương:

- Tổn thương mô nhu não vùng đỉnh bên trái do vật tày tác động với một lực mạnh trực tiếp vào vùng đỉnh trái, gây ra tụ máu dưới da và đụng dập nhu mô não vùng đỉnh trái.

- Sẹo 1 và Mẻ răng R1.3: Do vật tày tác động với một lực mạnh gây nên rách da để lại sẹo và mẻ răng R1.3.

- Sẹo 2 do vật tày tác động với một lực vừa nên chỉ gây rách da không ảnh hưởng đến xương

Tại bản kết luận giám định số: 25/2019/PYTT, ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc đối với Hoàng Ngọc T. Kết luận: Hoàng Ngọc T bị bệnh tâm thần phân liệt, giai đoạn ổn định.

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/5/2018 Hoàng Ngọc T bị bệnh Tâm thần phân liệt giai đoạn ổn định, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại Hoàng Ngọc T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị can, bị hại và của người làm chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 *(một)* đoạn gậy gỗ có chiều dài 86cm, đường kính 6,5 cm.

- 01 *(một)* đoạn gậy gỗ có chiều dài 87 cm, đường kính 5,1 cm.

Tại bản kết luận giám định số: 36/TgT, ngày 13/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang đối với tang vật của vụ án. Tang vật hai đoạn gậy gỗ do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A mang đến giám định là hung khí có thể gây ra thương tích trên cơ thể của Bùi Đức T2

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 28-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Lời khai của

người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh và biên bản hiện trường, vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phien tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Tại Phiên Tòa **Bùi Đức T2** cũng khai và xác định: Khoảng 16 giờ ngày 29-5-2018 anh bị, bị cáo Hoàng Ngọc T đánh tại khu vực thôn J, xã G, huyện A, tỉnh Hà Giang hậu quả: anh đã bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại bênh viện Đức M, tỉnh Hà Giang. từ ngày 29- 5-2018 đến ngày 11-6-2018 Kết luận giám định đối với Bùi Đức T2, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 36% *(ba mươi sáu phần trăm).* Tại phần trình bày của người bị hại Bùi Đức T2 hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về hình phạt, anh T2 đề nghị xử lý bị cáo Hoàng Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường: Bị hại Bùi Đức T2 Yêu cầu bị cáo Hoàng Ngọc T phải bồi thường các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện và tiền tổn hại tinh thần, sức khỏe. với tổng số tiền là: 43.086.634đ *(bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi tư đồng)* có bảng kê và hóa đơn Trong đó:

+ Tiền thuốc và viện phí, chi phí dịch vụ trong thời gian nằm viện từ ngày 29- 5-2018 đến ngày 11-6-2018 (gồm: các chi phí dịch vụ tại bệnh viện Đức M; tiền thuốc chữa bệnh phiếu chụp X-Quang; phiếu chụp X-Quang cấp cứu; vật tư sử dụng kỹ thuận cao (có hóa đơn, phiếu thu Bênh viện Đức M Hà Giang. Với số tiền là:**13.086.634đ** *(Mười ba triệu khoong trăm tám mươi sáu ngìn sáu trăm ba tư)*

+ Tiền bồi thường sức khỏe và tổn thất tinh thần của bị hại và gia đình là*:* 32.500.000đ.(Ba mươi hai triệu năm trăm ngìn đồng)

Tổng cộng *: **45.586.634đ*** **(***Bốn mươi năm triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm ba tư đồng***)**

Anh Bùi Đức T2 ghi nhận Bị caó Hoàng Ngọc T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được số tiền là 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ***C***ó mặt, vắng mạt tại phiên tòa khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án anh Hoàng Văn M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, hoàn trả khoản tiền đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo, tại phiên tòa Chị T3 cũng thừa nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23H1 - 0149 mang tên là Bàn Thị T3.

Người làm chứng: Những người làm chứng có mặt, vắng mặt tại phiên tòa khai đều phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát; Những người làm chứng vắng mặt khai tại cơ quan điều tra phù hợp với diễn biến

vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng có mặt tại phiên tòa

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa đánh giá chứng cứ, kết quả tranh luận đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc T về tội "Cố ý gây thương tích" qui định tại điểm c khoản 3 Điều 134 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 66 đến 72 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt của Bản án số: 45/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án. từ 96 đến 102 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30- 5- 2018

Phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 bộ luật hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 357 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị can Hoàng Ngọc T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Bùi Đức T2 các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện và tiền tổn hại tinh thần, sức khỏe. số tiền là: 43.086.634đ *(bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi tư đồng) được trừ 2.500.000 đ gia đình bị cáo T đã bồi thường thay cho bị cáoT là: 40.586.634đ*

Về vật chưng:

- *Đối với chiếc xe mô tô* kiểm soát 23H1 chị T3 không biết việc bị cáo T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội Ngày 03-9-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chị Bàn Thị T3 .Tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

- *Đối với tang vật (gậy gỗ)không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy*.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn giảm án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng NgọcT.

Tại bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc T Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền; trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang có quan điểm:

-Về tội danh: Thống nhất với quan điểm truy tố, xét xử, mức án của Viện Kiểm Sát đối với Bị cáo Hoàng Ngọc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

- Về hình phạt: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bản thân bị cáo bị bệnh thần kinh mãn tính tâm thần phân liệt hệ F20 bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS, do vậy đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, sớm hòa nhập cộng đồng.

- Về án phí: Bị cáo T thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo T có ý kiến nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự của người khác. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội Đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bước tố tụng, quyết định tố tụng và áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo tính hợp pháp, khách quan đúng trình tự, đúng quy định của BLTTHS, BLHS và các văn bản pháp luật có liên quan, không có khiếu nại quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Hoàng Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 16 giờ, ngày 29-5-2018, tại thôn J, xã G, huyện A, tỉnh Hà Giang, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng hung khí *(gậy gỗ)* cố ý gây thương tích đối với Bùi Đức T2, hậu quả anh Bùi Đức T2 bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đức M, tỉnh Hà Giang, gây tổn hại, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 36% *(ba mươi sáu phần trăm)*.

Hành vi bị cáo Hoàng Ngọc T là nguy hiểm là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng hành vi cố ý gây thương tích sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật được pháp luật hình sự bảo vệ, nhưng do T2 độ coi thường pháp luật và coi thường sức khỏe danh dự của người khác bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp dùng gậy gỗ đánh liên tiếp vào người bị hại Bùi Đức T2 làm anh T2 bị thương gây tổn hại sức khỏe là 36%, hành vi phạm tội bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể gây tổn hại sức khỏe cho người khác. Do đó hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Ngọc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm

c khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Ngoài ra hành vi bị cáo gây ra còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hôi trên địa phương . Hành vi đó phải được xử lý nghiêm M để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

Nhân thân bị cáo có nhân thân sấu:

- Ngày 17-01-2008, bị Công an huyện A, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 32, về hành vi Trộm cắp tài sản, theo điểm a, khoản 1, Điều 18 Nghị Định số: 150, ngày 12-12-2005 quy định xử phạt hành chính về lĩnh vực An ninh và trật tự an toàn xã hội. Mức tiền phạt 200.000đ. Ngày 23-01-2018, Hoàng Ngọc T đã nộp xong tiền phạt.

Tại Bản án số: 45/2018/HSST ngày 29-11-2018, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt 30 tháng tù giam, thời hạn từ tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 30-5-2018 .

Do vậy, việc xử phạt tù và buộc bị cáo phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, để bị cáo có thời gian cải tạo giáo dục bản thân biết tôn trọng pháp luật và tính mạng sức khoẻ của người khác và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo bị bệnh thần kinh mãn tính tâm thần phân liệt hệ F20, bị cáo đã tự nguyên khắc phục một phần hậu quả. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo để

bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Ngọc T đã tác động gia đình và rự nguyện bồi thường cho bị hại Bùi Đức T2 số tiền 2.500.000đ để khắc phục một phần hậu quả do hành vi gây ra. Tại phiên Tòa bị hại anh Bùi Đức T2 và bị cáo thỏa thuận thống nhất bị cáo có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại do hành vi mà bị cáo gây ra với tổng số tiền là: 45.586.634đ *(bốn mươi năm triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi tư đồng)* trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo còn phải bồi thường số tiền là: 43.086.634đ (Bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm ba tư đồng)

HĐXX xét thấy yêu cầu bồi thường của người bị hại là thực tế có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy buộc bi cáo phải có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại thực tế có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật bao gồm:

+ Tiền thuốc và viện phí, chi phí dịch vụ trong thời gian nằm viện từ ngày 29- 5-2018 đến ngày 11-6-2018 (gồm: các chi phí dịch vụ tại bệnh viện Đức M; tiền thuốc chữa bệnh; phiếu chụp X-Quang; vật tư sử dụng kỹ thuận cao(có hóa đơn, phiếu thu Bệnh viện Đức M tỉnh Hà Giang với số tiền người bệnh còn phải thanh toán là:**13.086.634đ** *(Mười ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm ba tư đồng).*

+ Tiền bồi thường sức khỏe và tổn thất tinh thần của bị hại và gia đình là*:* 30.000.000đ.(Ba mươi hai triệu đồng)

Tổng cộng *: **43.086.634đ*** **(***Bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm ba tư đồng***)**

[4] Vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án cơ quan Điều tra đã thu giữ 01 *(một)* đoạn gậy gỗ có chiều dài 86cm, đường kính 6,5 cm và 01 *(một)* đoạn gậy gỗ có chiều dài 87cm, đường kính 5,1 cm không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy (*tìnhtrạng* v*ật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra và chi cục Thi hanh án ngày 29-5-2019.*

- Đối với chiếc xe mô tô kiểm soát 23H1-0149 chị T3 không biết việc T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội. Ngày 03-9-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chị Bàn Thị T3, tại phiên tòa chị T3 không có yêu cầu bồi thường do đó HDXX không xem xét giải quyết.

Đối với Vi Thị Phương T4, bị cáo T đã đạp vào phần đùi trái của chị Vi Thị Phương T4 gây thương tích nhẹ (xay sước) chị T4 không đề nghị bị cáo Hoàng Ngọc T phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, căn cứ vào đơn xin miễn án phí của bị cáo. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Hoàng Ngọc T, theo quy định điểm đ khoản

1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331 và Điều 333 bộ luật hình sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Ngọc T** phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; .

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc T, 66 *(sáu mươi sáu)* tháng tù giam, Tổng hợp hình phạt của Bản án số: 45/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Đã xử phạt bị cáo 30(ba mươi) tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Buộc bi cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 96 (chín mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tam giam ngày 30-5-2018.

II./Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 bộ luật hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 357 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

1/ - Xử buộc bị cáo **Hoàng Ngọc T,** địa chỉ: Thôn L 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang; phải có trách nhiệm bồi thường, thương tích, sức khỏe tổn thất tinh thần của người bị hại và gia đình, viện phí, chi phí dịch vụ chữa trị trong thời gian nằm viện tại bệnh viện Đức M, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang từ ngày 29-5-2018 đến ngày 11-6-2018 cho người bị hại anh **Bùi Đức T2**, trú tại: số nhà 213, tổ 14, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Số tiền là: ***43.086.634đ*** **(***Bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm ba tư đồng***)**

Kể từ ngày bản án có hiểu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải thi hành cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự 2015 trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2/ - Về vật chứng: Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* đoạn gậy gỗ có chiều dài 86cm, đường kính 6,5 cm và 01 *(một)* đoạn gậy gỗ có chiều dài 87 cm, đường kính 5,1 cm. không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy (*tình vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra và chi cục Thi hanh án dân sự huuyeejn A ngày 29-5-2019).*

III/Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Hoàng Ngọc T.

IV/ Quyền kháng cáo: án dụng :Điều 331 và Điều 333 bộ luật hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện A;
- Đội CSĐTTP về HS, KT, MT CA huyện A;
- Cơ quan THAHS- HTTP CA VX;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Chi cục THADS huyện A;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đán Văn Đ

Bản án gốc được thông qua tại phòng xét xử cho các thành viên hội đồng xét xử nghe, nhất trí đúng nội dung đã T4 luận và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX. THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Thu **Trần Thị Lâm** **Đán Văn Đường**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện A;
- Đội CSĐTTP về HS, KT, MT CA huyện A;
- Cơ quan THAHS- HTTP CA VX;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Chi cục THADS huyện A;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đán Văn Đường